

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07/01/2021
“V/v tranh chấp
hôn nhân và gia đình – Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Mai Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 07/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 559/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 545/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/12/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn Cường, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T có mặt; Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020, chị Nguyễn Thị Thúy T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C thành vợ chồng là do mai mối, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau khi đám cưới vợ chồng chị sống cùng nhau tại ấp 4, xã Hưng Thạnh và thực sự vợ chồng chị chưa tìm được hạnh phúc bên nhau.

Nhiều năm trước đây, vợ chồng chị đã phát sinh những mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, vì vậy thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho mục đích hạnh phúc không đạt được.

Chồng chị đã nhiều lần bỏ nhà đi làm ăn và sống ly thân với chị, mỗi lần từ vài năm, sau đó chồng chị trở về thì được gia đình hai bên hàn gắn nên chị đã đồng ý chấp nhận và cho chồng chị nhiều cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng chỉ được thời gian ngắn chồng chị lại tiếp tục bỏ nhà đi sinh sống riêng và không hề quan tâm đến cuộc sống của mẹ con chị, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, lạnh nhạt.

Đặc biệt từ năm 2016 đến nay, chồng chị đã không còn trách nhiệm với gia đình, bỏ mặc các con đang tuổi học đại học cho một mình chị lo liệu để sống một mình bên ngoài.

Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng chị đã thực sự phai nhạt, không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 27/4/1994 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23/11/1996. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp: Giấy chứng minh nhân dân (photo), sổ hộ khẩu (photo), 02 giấy khai sinh Q, H (photo).

- Theo Tờ tự khai ngày 27/11 và ngày 21/12/2020, anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thúy T thành vợ chồng do mai mối, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau khi đám cưới vợ chồng anh sống cùng nhau tại ấp 4, xã Hưng Thạnh và thực sự vợ chồng anh chưa tìm được hạnh phúc bên nhau, trong cuộc sống hôn nhân thường xuyên phát sinh những mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, khiến cho mục đích hạnh phúc không đạt được. Tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, lạnh nhạt.

Do cuộc sống hôn nhân áp lực, nặng nề anh đi làm ăn xa và bị tai nạn giao thông thương tích nặng, sức khỏe hạn chế phải một mình điều trị bệnh đến nay mới hồi phục, nên thời gian 4 năm qua, anh không có điều kiện chăm sóc các con.

Nay, anh nhận thấy vợ chồng anh không thể tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ anh xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy T.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 27/4/1994 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23/11/1996. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Sau đám cưới cha mẹ anh có chia cho vợ chồng 35.000m² đất lúa ở xã Hưng Thạnh, do làm ăn thua lỗ đã chuyển nhượng hết. Sau đó về xã Mỹ Quý sống có sang của cha mẹ vợ 03 công (tầm lớn) và cha mẹ vợ cho thêm 03 công (tầm lớn), đất do vợ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về tài liệu, chứng cứ bị đơn nộp: Giấy chứng minh nhân dân (photo, đã đối chiếu bản chính), tờ tự khai đề ngày 27/11/2020 (bản chính), tờ tự khai đề ngày 21/12/2020 (bản chính), đơn xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử ngày 21/12/2020 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về tư cách đương sự:* Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Thúy T là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn C là bị đơn, là phù hợp quy định pháp luật.

- *Về chấp hành pháp luật:* Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Ngày 21/12/2020, anh Nguyễn Văn C có đơn xin vắng phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Chị T nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh C; Về nuôi con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung không có. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ kiện có quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thập Mười.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Tại phiên tòa, chị T cho rằng: Chị và anh Nguyễn Văn C được gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 1993, hôn nhân do mai mối không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống. Anh C đã nhiều lần bỏ nhà đi làm ăn và sống ly thân với chị, chị đã cùng anh C tìm mọi cách hàn gắn nhưng cũng không hạnh phúc và từ năm 2016 đến nay chị và anh C đã ly thân. Nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Anh Nguyễn Văn C có đơn xin vắng mặt phiên tòa nhưng theo tự khai ngày 27/11/2020 và tự khai ngày ngày 21/12/2020 thì anh C xác định hôn nhân của vợ chồng trên cơ sở mai mối, không có đăng ký kết hôn và vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Theo khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....”* và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng có quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....”*.

Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thúy T và anh Nguyễn Văn C.

- *Về nuôi con chung*: Anh C và chị T có được 02 con chung tên Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 27/4/1994 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23/11/1996.

Chị T, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết vì các con đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về chia tài sản*: Theo Biên bản hòa giải ngày 21/12/2020 thì chị T và anh C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, chị T cũng đồng ý tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị T và anh C trình bày không có.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thúy T và anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Hiện Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 27/4/1994 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23/11/1996 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Thúy T và anh Nguyễn Văn C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy T và anh Nguyễn Văn C trình bày không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0006568 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Chị Nguyễn Thị Thúy T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy T được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (K.Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thời